

Số: 20 /QĐ-NV

Biên Hòa, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai giao dự toán thu, chi ngân sách
năm 2025 của Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa.

Căn cứ nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 6569/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính, kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban Lãnh đạo, bộ phận tài chính và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - kế hoạch;
- Phòng VH-TT (phối hợp công khai)
- Như điều 3;
- Lưu: VT; Kế toán.



Trần Minh Tấn

Đơn vị: **PHÒNG NỘI VỤ**
Chương: **635**

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 20 /QĐ-NV ngày 24 /12/2024 của Phòng Nội vụ)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	17.009.000.000
I	Nguồn ngân sách nhà nước	17.009.000.000
1	Chi quản lý hành chính	16.809.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.510.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân	2.385.000.000
	- Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	2.385.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	1.125.000.000
	- Kinh phí hoạt động	1.012.500.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	112.500.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	13.299.000.000
1.2.1	Kinh phí hỗ trợ các tổ chức tôn giáo	655.000.000
	- Kinh phí hoạt động	589.500.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	65.500.000
1.2.2	Kinh phí cải cách hành chính	676.000.000
	- Kinh phí hoạt động	608.400.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	67.600.000
1.2.3	Kinh phí phục vụ công tác QLNN về văn thư lưu trữ thành phố	125.000.000
	- Kinh phí hoạt động	112.500.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	12.500.000
1.2.4	Kinh phí khen thưởng	11.746.000.000
	- Kinh phí hoạt động	10.571.400.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	1.174.600.000
1.2.5	Kinh phí kiểm tra, rà soát các cột mốc, các giới tuyến địa giới hành chính và công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính	60.000.000
	- Kinh phí hoạt động	54.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	6.000.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1.2.6	Kinh phí hỗ trợ tết	17.000.000
1.2.7	Kinh phí phần mềm HTC-V-TL	20.000.000
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	200.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	200.000.000
	- Kinh phí hoạt động	180.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	20.000.000

Số: 6569 /QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-STC ngày 16/12/2024 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của HĐND thành phố Biên Hòa về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn thành phố Biên Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của HĐND thành phố Biên Hòa về phương án phân bổ chi ngân sách địa phương và mức bổ sung ngân sách cấp dưới năm 2025 trên địa bàn thành phố Biên Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Tờ trình số 12/TTr-TCKH ngày 19/12/2024 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các Phòng, Ban, Đoàn thể, Hội, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố Biên Hòa, Văn phòng Thành ủy, Công an thành phố và Ban Chỉ huy quân sự thành phố Biên Hòa năm 2025 (phân bổ nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 được giao, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Biên Hòa, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách

nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày 01/01/2025 và Kho bạc Nhà nước tỉnh
Đồng Nai phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT.Thành ủy BH;
- TT.HĐND TPBH;
- CT, các PCT/UBND TP;
- Chánh, Phó VP.HĐND-UBND TP;
- Lưu VT, TH.



Nguyễn Phong An

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 656/VQĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: PHÒNG NỘI VỤ

Mã số: 1063828

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	17.009.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	16.809.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	3.510.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	2.385.000.000
	- Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp:	2.385.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	1.125.000.000
	- Kinh phí hoạt động	1.012.500.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	112.500.000
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	13.299.000.000
1.2.1	Kinh phí hỗ trợ các tổ chức tôn giáo :	655.000.000
	- Kinh phí hoạt động	589.500.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	65.500.000
1.2.2	Kinh phí cải cách hành chính :	676.000.000
	- Kinh phí hoạt động	608.400.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	67.600.000
1.2.3	Kinh phí phục vụ công tác QLNN về văn thư lưu trữ thành phố :	125.000.000
	- Kinh phí hoạt động	112.500.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	12.500.000
1.2.5	Kinh phí khen thưởng :	11.746.000.000
	- Kinh phí hoạt động	10.571.400.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	1.174.600.000
1.2.5	Kinh phí kiểm tra, rà soát các cột mốc, các giới tuyến địa giới hành chính và công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính giai đoạn 2023-2025	60.000.000
	- Kinh phí hoạt động	54.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	6.000.000
1.2.6	Kinh phí hỗ trợ tết	17.000.000
1.2.7	Kinh phí Phần mềm HTCV-TL	20.000.000
2	Chi các sự nghiệp	200.000.000
2.1.1	Sự nghiệp đào tạo:	200.000.000
	Kinh phí đào tạo :	200.000.000

- Kinh phí hoạt động	180.000.000
- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	20.000.000

Ghi chú :

- Kinh phí hoạt động thường xuyên theo định mức: 75 triệu x 15 biên chế .
- Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên được giữ lại ngân sách thành phố để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025
- Chi hoạt động thường xuyên năm 2025 đã bao gồm chi phí bảo trì phần mềm quản lý tài sản.